



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

BẢN TIN PHÁP LUẬT

Số 07 | Tháng 7 Năm 2025

NỘI DUNG CHÍNH



CẬP NHẬT QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT MỚI NHẤT

1. Nghị định mới về đăng ký kinh doanh.
2. Nghị định mới hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2024.
3. Nghị định mới quy định về bảo hiểm xã hội bắt buộc.



BÀI VIẾT

Tài khoản định danh điện tử liệu có thể trở thành “con dấu kiểu mới”?



GIẢI ĐÁP VƯỚNG MẮC

1. Sử dụng thông tin địa chỉ doanh nghiệp sau khi thay đổi địa giới hành chính.
2. Chính sách thuế nhà thầu.



ĐỌC BÁO GIÚP BẠN

1. Đề xuất tăng lương tối thiểu vùng 7,2% từ ngày 01/01/2026.
2. VCCI đề xuất bỏ giới hạn khuyến mại 50%, chuyển sang cơ chế hậu kiểm.



DANH MỤC VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

1. Nghị định mới về đăng ký kinh doanh

Vào ngày 30/6/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 168/2025/NĐ-CP (“**Nghị định 168/2025**”) về đăng ký doanh nghiệp thay thế cho Nghị định số 01/2021/NĐ-CP và Nghị định số 122/2020/NĐ-CP. Nghị định 168/2025 có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 với những thay đổi quan trọng mà doanh nghiệp, hộ kinh doanh cần lưu ý.

1.1 Tiêu chí xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp

Để làm rõ khái niệm về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp theo quy định tại Điều 1.1(d) của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025, Điều 17 của Nghị định 168/2025 đã đưa ra các tiêu chí xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp. Theo đó, chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp là cá nhân đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- (1) Cá nhân sở hữu trực tiếp hoặc sở hữu gián tiếp từ 25% vốn điều lệ hoặc 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của doanh nghiệp. Trong đó, cá nhân sở hữu gián tiếp là cá nhân sở hữu từ 25% vốn điều lệ hoặc 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của doanh nghiệp thông qua tổ chức khác.
- (2) Cá nhân có quyền chi phối việc thông qua ít nhất một trong các vấn đề sau: Bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng thành viên; người đại diện theo pháp luật, giám đốc hoặc tổng giám đốc của doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; tổ chức lại, giải thể công ty.

Theo quy định tại Điều 20 Nghị định 168/2025, cơ quan đăng ký kinh doanh được tổ chức ở cấp tỉnh và cấp xã, cụ thể như sau:

- Cấp tỉnh: Cơ quan đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính cấp đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh có địa chỉ tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong phạm vi địa phương quản lý; ngoại trừ các doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh có địa chỉ đặt trong khu công nghệ cao sẽ do Ban Quản lý khu công nghệ cao cấp đăng ký doanh nghiệp.
- Cấp xã/phường: Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu) hoặc Phòng Kinh tế – Hạ tầng và Đô thị (đối với phường và đặc khu Phú Quốc) thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã cấp đăng ký hộ kinh doanh.

Như vậy, một thay đổi quan trọng về cơ quan đăng ký doanh nghiệp là chuyển toàn bộ trách nhiệm đầu mối đăng ký doanh nghiệp từ Bộ Kế hoạch và Đầu tư sang Bộ Tài chính. Đồng thời, lần đầu tiên cấp xã được trao quyền tiếp nhận, cấp và quản lý giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh – thay thế vai trò trước đây của cấp huyện.

1.2 Thay đổi cơ quan đăng ký doanh nghiệp 1.3 Quy định cụ thể các loại giấy tờ chứng minh việc hoàn tất chuyển nhượng hoặc việc góp vốn

Một trong những thành phần hồ sơ để doanh nghiệp tiến hành đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp khi có sự thay đổi về vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp là hợp đồng chuyển nhượng hoặc giấy tờ chứng minh việc hoàn tất chuyển nhượng, giấy tờ chứng minh việc góp vốn. Các loại giấy tờ chứng minh này được quy định cụ thể tại Điều 3.11 và 3.12 của Nghị định 68/2025 như sau:

(1) *Giấy tờ chứng minh việc hoàn tất chuyển nhượng*, gồm 1 trong các giấy tờ sau đây:

- Bản sao hoặc bản trích sao sổ đăng ký thành viên hoặc sổ đăng ký cổ đông;
- Bản sao hoặc bản chính biên bản thanh lý hợp đồng chuyển nhượng;
- Giấy xác nhận của ngân hàng về việc đã hoàn tất việc thanh toán;
- Giấy tờ khác có giá trị chứng minh đã hoàn tất việc chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp theo quy định của pháp luật.

(2) *Giấy tờ chứng minh việc góp vốn*, gồm 1 trong các giấy tờ sau đây:

- Bản sao hoặc bản trích sao sổ đăng ký thành viên hoặc sổ đăng ký cổ đông;

- Bản sao giấy chứng nhận phần vốn góp;
- Giấy xác nhận của ngân hàng về việc chuyển tiền vào tài khoản của doanh nghiệp;
- Giấy tờ khác có giá trị chứng minh đã hoàn tất việc góp vốn theo quy định của pháp luật.

1.4 Doanh nghiệp có thể đồng thời thực hiện nhiều thủ tục trong một bộ hồ sơ

Theo Điều 4.6 của Nghị định 168/2025, doanh nghiệp có thể đồng thời thực hiện đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, thông báo cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp, hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp trong một bộ hồ sơ thay vì phải làm nhiều bước như trước đây.

1.5 Nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã bất kỳ trong phạm vi tỉnh

Điều 88.2 của Nghị định 168/2025 cho phép người thành lập hộ kinh doanh, hộ kinh doanh có thể nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh và nhận kết quả tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã bất kỳ trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi hộ kinh doanh đặt trụ sở. Tuy nhiên, việc giải quyết hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh do cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi hộ kinh doanh đặt trụ sở thực hiện.

2. Nghị định mới hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2024

Vào ngày 01/7/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ("**Nghị định 181/2025**") quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng thay thế cho Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ("**Nghị định 209/2013**") và Nghị định số 49/2022/NĐ-CP. Nghị định 181/2025 sẽ có hiệu lực từ ngày ký ban hành, tức ngày 01/7/2025 với những điểm mới đáng chú ý sau đây:

2.1 Giao dịch từ 5 triệu đồng trở lên phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt

Trước đây, Nghị định 209/2013 quy định hàng hoá, dịch vụ mua từng lần có giá trị dưới 20 triệu đồng thì không cần phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt để khấu trừ thuế giá trị gia tăng (GTGT) đầu vào. Nay, Điều 26 của Nghị định 181/2025 yêu cầu các cơ sở kinh doanh có hàng hóa, dịch vụ mua vào (bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu) có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên (đã bao gồm thuế GTGT) phải sử dụng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt và phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì mới đủ điều

kiện được khấu trừ thuế GTGT đầu vào. Trường hợp mua hàng hoá, dịch vụ của một người nộp thuế có giá trị dưới 05 triệu đồng nhiều lần trong cùng một ngày mà có tổng giá trị từ 05 triệu đồng trở lên thì chỉ được khấu trừ thuế đối với trường hợp có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Như vậy, từ ngày 01/7/2025, Nghị định 181/2025 yêu cầu các giao dịch có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên phải thanh toán qua ngân hàng (*trừ một số trường hợp đặc thù*), nếu không đáp ứng điều kiện này, cơ sở kinh doanh sẽ không được hưởng khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

2.2 Các trường hợp đặc thù được khấu trừ thuế GTGT

Điều 26.2 của Nghị định 181/2025 quy định rõ các hàng hóa, dịch vụ mua vào theo các trường hợp đặc thù sau đây cũng được chấp nhận để khấu trừ thuế GTGT:

Các trường hợp đặc thù	Điều kiện bắt buộc
(1) Thanh toán bù trừ công nợ	Có biên bản đối chiếu số liệu và xác nhận giữa 2 bên. Trường hợp bù trừ công nợ qua bên thứ ba phải có biên bản bù trừ công nợ của ba bên.
(2) Thanh toán bằng tiền vay/mượn	Có hợp đồng vay/mượn bằng văn bản và chứng từ chuyển tiền.
(3) Thanh toán qua bên thứ ba (ủy quyền hoặc theo chỉ định)	Có hợp đồng bằng văn bản quy định rõ việc ủy quyền và bên thứ ba là tổ chức hoặc thể nhân đang hoạt động theo quy định của pháp luật.
(4) Thanh toán bằng cổ phiếu, trái phiếu	Có hợp đồng mua bán bằng văn bản từ trước
(5) Phần còn lại sau khi thanh toán từ các hình thức nêu trên ≥ 5 triệu đồng	Phần giá trị còn lại phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt
(6) Thanh toán vào tài khoản bên thứ ba tại Kho bạc Nhà nước	Theo quyết định cưỡng chế của cơ quan nhà nước
(7) Mua trả chậm, trả góp	Có hợp đồng mua bán, hóa đơn GTGT và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt khi đến hạn
(8) Nhập khẩu/mua vào hàng hóa, dịch vụ dưới 5 triệu đồng (đã bao gồm thuế GTGT) và nhập khẩu hàng hóa là quà	Không bắt buộc có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt

biếu, quà tặng, hàng mẫu không phải trả tiền	
(9) Người lao động thanh toán hộ (không dùng tiền mặt)	Theo quy chế tài chính hoặc nội bộ, sau đó doanh nghiệp thanh toán lại cho người lao động bằng hình thức thanh toán không tiền mặt.

Đối với các hình thức thanh toán này, doanh nghiệp cần lưu trữ đầy đủ các biên bản đối chiếu, hợp đồng, chứng từ thanh toán và nội dung thỏa thuận bằng văn bản rõ ràng để thực hiện khấu trừ thuế GTGT.

2.3 Các hình thức khuyến mại được áp dụng giá tính thuế bằng 0 hoặc không bao gồm giá trị khuyến mại

Theo quy định tại Điều 6.2 của Nghị định 181/2025, hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại theo quy định của pháp luật về thương mại thuộc các hình thức khuyến mại sau đây sẽ có giá tính thuế bằng không (0) hoặc giá tính thuế của hàng hóa, dịch vụ bán ra không bao gồm giá trị của hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại:

Hình thức khuyến mại	Giá tính thuế GTGT
(1) Đưa hàng mẫu, dịch vụ mẫu dùng thử miễn phí	Giá tính thuế = 0
(2) Tặng hàng hóa, dịch vụ không thu tiền	Giá tính thuế = 0
(3) Bán hàng hóa, dịch vụ kèm phiếu mua hàng hóa/sử dụng dịch vụ	Không tính phần giá trị phiếu mua hàng hóa, phiếu sử dụng dịch vụ.
(4) Bán hàng hóa, dịch vụ kèm phiếu dự thi để trao thưởng	Không tính phần giá trị của hàng hóa, dịch vụ trúng thưởng theo phiếu dự thi.
(5) Bán hàng hóa, dịch vụ có kèm chương trình may rủi trúng thưởng	Không tính phần giá trị của hàng hóa, dịch vụ dùng để trao thưởng.
(6) Tặng thưởng theo chương trình khách hàng thân thiết (thẻ/phiếu tích lũy)	Không tính phần giá trị thẻ/phiếu ghi nhận sự mua hàng hóa, dịch vụ hoặc các hình thức khác.

2.4 Hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu sang nước khác không được hoàn thuế GTGT

nước khác (không bao gồm hàng hóa là nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu).

Theo quy định tại Điều 29 của Nghị định 181/2025, cơ sở kinh doanh có hoạt động xuất khẩu, nếu trong tháng hoặc quý có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên thì được xem xét hoàn thuế theo tháng hoặc quý. Tuy nhiên, trường hợp này sẽ không được áp dụng đối với hàng hóa do cơ sở kinh doanh trực tiếp nhập khẩu sau đó xuất khẩu hoặc ủy thác xuất khẩu sang

2.5 Điều chỉnh cách tính giá đất được trừ để tính thuế GTGT trong trường hợp nhận chuyển nhượng bất động sản, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất

Theo quy định tại Điều 8 của Nghị định 181/2025, *giá tính thuế* đối với hoạt động kinh doanh bất động sản là *giá bán bất động sản chưa có thuế GTGT, trừ tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất nộp ngân*

sách nhà nước (giá đất được trừ). Trong đó, giá đất được trừ để tính GTGT trong trường hợp chuyển nhượng bất động sản hoặc nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất được xác định như sau:

- Trường hợp nhận chuyển nhượng bất động sản là quyền sử dụng đất của các tổ chức, cá nhân thì giá đất được trừ để tính thuế GTGT khi chuyển nhượng là tiền sử dụng đất, tiền thuê đất nộp ngân sách nhà nước của khu đất, thửa đất nhận chuyển nhượng, không bao gồm giá trị cơ sở hạ tầng. *Quy định trước đây thì giá đất được trừ để tính thuế GTGT là giá đất tại thời điểm nhận chuyển nhượng bao gồm cả giá trị cơ sở hạ tầng (nếu có).*
- Trường hợp nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất của tổ chức, cá nhân thì giá đất được trừ để tính thuế GTGT là tiền sử dụng đất, tiền thuê đất nộp ngân sách nhà nước. *Quy định trước đây là giá đất theo hợp đồng góp vốn.*
- Trường hợp không xác định được tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất nộp ngân sách nhà nước thì giá tính thuế GTGT là giá chuyển nhượng chưa có thuế GTGT.

2.6 Quy định cụ thể các dịch vụ cung cấp cho tổ chức trong khu phi thuế quan được áp dụng mức thuế suất 0%

Trước đây, Điều 6.1(b) của Nghị định 209/2013 và Điều 9.1(b) của Thông tư 219/2013/TT-BTC chỉ quy định chung đối với dịch vụ xuất khẩu cung ứng trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở trong khu phi thuế

quan và tiêu dùng trong khu phi thuế quan thì được hưởng mức thuế suất thuế GTGT là 0%. Nay, Điều 17.2(b) của Nghị định 181/2025 quy định cụ thể các dịch vụ cung cấp trực tiếp cho tổ chức ở trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu được áp dụng mức thuế suất 0%, bao gồm:

- (i) Dịch vụ cung cấp trực tiếp cho tổ chức ở trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu.
- (ii) Dịch vụ vận chuyển, dịch vụ cung cấp cho doanh nghiệp chế xuất như: dịch vụ nâng hạ container tại cảng, nhà máy, kho hàng; dịch vụ xếp dỡ, bốc xếp tại nhà máy, cảng, sân bay và các chi phí phát sinh có liên quan như: phí chứng từ, phí điện giao hàng, phí niêm chì, phí làm hàng, phí đóng gói).

Để được hưởng mức thuế suất 0%, hàng hóa, dịch vụ này phải đáp ứng điều kiện: (i) được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ cho hoạt động sản xuất xuất khẩu của tổ chức trong khu phi thuế quan, và (ii) không phục vụ cho hoạt động khác không phải hoạt động sản xuất xuất khẩu.

Như vậy, từ ngày 01/7/2025, chỉ những dịch vụ cung cấp và tiêu dùng trong khu phi thuế quan thuộc 2 trường hợp nêu ở trên mới được áp dụng mức thuế suất 0%. Còn các dịch vụ khác cung cấp cho tổ chức ở trong khu phi thuế quan phải chịu mức thuế suất là 10%.

3. Nghị định mới quy định về bảo hiểm xã hội bắt buộc

Vào ngày 25/6/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 158/2025/NĐ-CP (“**Nghị định 158/2025**”) hướng dẫn Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội (BHXH) bắt buộc thay thế cho Nghị định số 115/2015/NĐ-CP (“**Nghị định 115/2015**”) và Nghị định số 143/2018/NĐ-CP. Nghị định 158/2025 sẽ có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 với những điểm mới mà doanh nghiệp và hộ kinh doanh phải lưu ý.

3.1 Làm rõ lộ trình tham gia BHXH bắt buộc đối với chủ hộ kinh doanh

Theo quy định của Luật BHXH 2024, chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc từ ngày 01/7/2025. Để làm rõ quy định này, Điều 3.2 của Nghị định 158/2025 chia việc tham gia BHXH bắt buộc của chủ hộ kinh doanh làm 2 giai đoạn:

- Từ ngày 01/7/2025: chủ hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai phải tham gia BHXH bắt buộc; và
- Từ ngày 01/7/2029: chủ hộ kinh doanh còn lại (chủ yếu là nhóm nộp thuế theo phương pháp khoán) sẽ bắt đầu tham gia BHXH bắt buộc.

Trường hợp chủ hộ kinh doanh đồng thời thuộc nhiều đối tượng tham gia BHXH bắt buộc (như cán bộ, công chức, người quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã hưởng tiền lương, ...) thì sẽ tham gia BHXH theo đối tượng ưu tiên áp dụng trước.

3.2 Mức tham chiếu làm căn cứ tính mức đóng, mức hưởng một số chế độ BHXH

Điều 5 của Nghị định 158/2025 đã cụ thể hóa khái niệm và nguyên tắc xác định mức tham chiếu làm căn cứ để tính mức đóng, mức hưởng của một số chế độ theo quy định tại Luật BHXH 2024 như sau:

- Khi chưa bãi bỏ mức lương cơ sở, mức tham chiếu được xác định bằng mức lương cơ sở hiện hành.
- Khi mức lương cơ sở bị bãi bỏ, mức tham chiếu không được thấp hơn mức lương cơ sở tại thời điểm bãi bỏ và sẽ được Chính phủ điều chỉnh dựa trên các yếu tố như chỉ số giá tiêu dùng, tốc độ tăng trưởng kinh tế, khả năng của ngân sách nhà nước và Quỹ BHXH.

3.3 Người lao động thử việc không thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc

Theo quy định tại Điều 3.5 của Nghị định 158/2025, người lao động đang làm việc theo hợp đồng thử việc theo đúng quy định của pháp luật lao động không phải tham gia BHXH bắt buộc. Quy định này nhằm làm rõ sự khác biệt giữa hợp đồng thử việc đúng quy định và các thỏa thuận khác mang bản chất là quan hệ lao động có trả tiền lương.

3.4 Tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc bao gồm cả các khoản phụ cấp, bổ sung mang tính thường xuyên, ổn định

Trước đây, Điều 1.26 của Thông tư 06/2021/TT-BLĐTBXH quy định tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc không bao gồm các chế độ và phúc lợi khác như tiền thưởng sáng kiến; tiền ăn giữa ca; các khoản hỗ trợ xăng xe, điện thoại, đi lại, tiền nhà ở, tiền giữ trẻ, nuôi con nhỏ; hỗ trợ khi người lao động có thân nhân bị chết, người lao động có người thân kết

hôn, sinh nhật của người lao động, trợ cấp cho người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn khi bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và các khoản hỗ trợ, trợ cấp khác ghi thành mục riêng trong hợp đồng lao động.

Nay Điều 7.1 của Nghị định 158/2025 quy định tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động hưởng lương hàng tháng là tiền lương tháng, bao gồm mức lương theo công việc hoặc chức danh, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác được thỏa thuận trả thường xuyên, ổn định trong mỗi kỳ trả lương. Trong đó, chỉ loại trừ các khoản phụ cấp và các khoản bổ sung phụ thuộc hoặc biến động theo năng suất lao động, quá trình làm việc và chất lượng thực hiện công việc của người lao động không được tính vào tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc.

Như vậy, từ ngày 01/7/2025, tất cả các khoản phụ cấp và bổ sung quy định trong hợp đồng lao động và được trả thường xuyên, ổn định sẽ đều được tính vào tiền lương tháng đóng BHXH.

3.5 Điều chỉnh quy định về truy thu, truy đóng BHXH bắt buộc

Điều 8 của Nghị định 158/2025 đã điều chỉnh quy định về truy thu, truy đóng BHXH bắt buộc đối với trường hợp **điều chỉnh tăng lương và người lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài**, bổ sung thêm trường hợp truy thu, truy đóng đối với **chủ hộ kinh doanh và người quản lý doanh nghiệp không có hưởng tiền lương**; đồng thời, rút ngắn thời hạn truy đóng BHXH để không bị tính lãi so với quy định trước đây tại Nghị định 115/2015. Quy định cụ thể như sau:

Trường hợp truy thu, truy đóng	Thời hạn truy đóng để không bị tính lãi
(1) Điều chỉnh tăng lương có hiệu lực hồi tố: nếu mức lương được điều chỉnh tăng và có hiệu lực từ thời điểm trước, thì phải truy đóng phần BHXH tương ứng với mức lương mới.	Phải hoàn tất trước ngày cuối cùng của tháng kế tiếp tháng có quyết định tăng lương. <i>(quy định trước đây là 6 tháng kể từ ngày có quyết định điều chỉnh tăng tiền lương)</i>
(2) Người lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài: nếu được gia hạn hoặc ký mới hợp đồng tại nước tiếp nhận, khi về nước phải thực hiện truy đóng BHXH.	Phải hoàn tất trước ngày cuối cùng của tháng kế tiếp tháng về nước. <i>(quy định trước đây là 6 tháng kể từ ngày có quyết định chấm dứt hợp đồng lao động về nước)</i>
(3) Chủ hộ kinh doanh và người quản lý doanh nghiệp không có hưởng tiền lương: nếu không đóng BHXH đúng thời hạn, sẽ phải truy đóng BHXH.	Phải hoàn tất tại thời điểm phải đóng theo quy định.

Nếu không hoàn tất truy đóng đúng thời hạn, số tiền phải nộp sẽ bao gồm: toàn bộ số tiền BHXH bị truy đóng và tiền lãi chậm đóng là 0,03%/ngày trên số tiền chậm đóng và số ngày trễ hạn.

GV Lawyers xin giới thiệu bài viết của **Luật sư Nguyễn Kim Như** có tiêu đề: **Tài khoản định danh điện tử liệu có thể trở thành “con dấu kiểu mới”?** được đăng trên Thời báo Kinh tế Sài Gòn, số 27-2025 (1.803) ngày 03/07/2025.

Tài khoản định danh điện tử là một bước tiến trong cải cách thủ tục hành chính và thực hiện chuyển đổi số quốc gia. Tuy nhiên, nếu doanh nghiệp không chủ động trong quản trị nội bộ, công cụ này có thể trở thành một phiên bản số hóa của “con dấu độc quyền” ngày trước.

Xóa bỏ con dấu – bước tiến trong việc hiện đại hóa việc quản trị công ty

Trước khi có Luật Doanh nghiệp 2014, doanh nghiệp Việt Nam hoạt động theo mô hình quản trị tập trung, với một người đại diện theo pháp luật nắm giữ con dấu doanh nghiệp duy nhất; mọi tài liệu giao dịch của doanh nghiệp phải có đủ chữ ký của người đại diện theo pháp luật và phải được đóng dấu. Sự kết hợp giữa cơ chế một người đại diện theo pháp luật và một con dấu trở thành điểm nghẽn trong việc hiện đại hóa quản trị doanh nghiệp. Khi vắng mặt người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo pháp luật bị bãi, miễn nhiệm nhưng không bàn giao con dấu, gần như toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp bị tê liệt.

Tình trạng “độc quyền đại diện”, “độc quyền con dấu” như trên đã được giải quyết

khi Luật Doanh nghiệp 2014 cho phép doanh nghiệp có nhiều người đại diện theo pháp luật, không giới hạn hình thức và số lượng con dấu. Đây là bước tiến lớn của quản trị công ty từ mô hình một giám đốc (một người đại diện theo pháp luật) sang mô hình quản trị hiện đại: Công ty được điều hành bởi ban giám đốc (nhiều người đại diện) với quyền hạn và trách nhiệm của từng giám đốc được phân công rõ ràng. Vài năm sau đó, tài liệu giao dịch của doanh nghiệp được số hóa, không cần con dấu nữa, tốc độ giao dịch của doanh nghiệp tăng lên và chi phí vận hành giảm xuống.

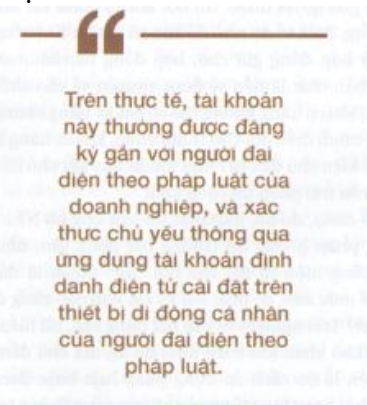
Tài khoản định danh điện tử – liệu có trở thành “con dấu kiểu mới”?

Từ ngày 1-7-2025, theo Nghị định 69/2024/NĐ-CP, mọi thủ tục hành chính của doanh nghiệp tại Việt Nam bắt buộc phải thực hiện thông qua tài khoản định danh điện tử do Bộ Công an cấp. Đây là công cụ định danh duy nhất thay thế hoàn toàn các tài khoản truyền thống sau ngày 30-6-2025.

Khác với cá nhân có thể được cấp tài khoản định danh theo nhiều cấp độ xác thực, doanh nghiệp chỉ được cấp một loại

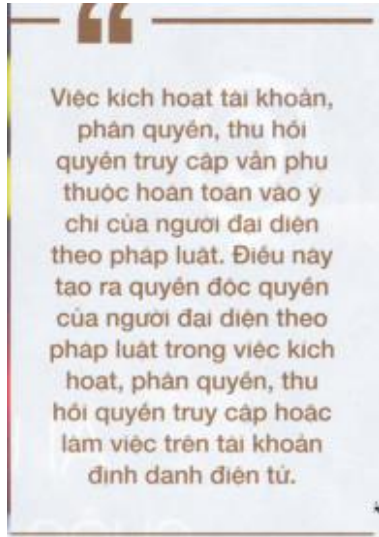
tài khoản định danh điện tử duy nhất, đồng bộ trên tất cả các hệ thống hành chính.

Mục tiêu của tài khoản định danh điện tử là mang đến sự thuận tiện trong giao dịch giữa doanh nghiệp với cơ quan nhà nước. Nhưng trên thực tế, tài khoản này thường được đăng ký gắn với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, và xác thực chủ yếu thông qua ứng dụng tài khoản định danh điện tử cài đặt trên thiết bị di động cá nhân của người đại diện theo pháp luật. Mặc dù nền tảng tài khoản định danh điện tử cho phép doanh nghiệp được bổ sung thành viên và phân quyền truy cập cho các thành viên khác, việc kích hoạt tài khoản, phân quyền, thu hồi quyền truy cập vẫn phụ thuộc hoàn toàn vào ý chí của người đại diện theo pháp luật.



Điều này tạo ra quyền độc quyền của người đại diện theo pháp luật trong việc

kích hoạt, phân quyền, thu hồi quyền truy cập hoặc làm việc trên tài khoản định danh điện tử.



Thực trạng này tiềm ẩn nhiều rủi ro đáng kể, đặc biệt khi cá nhân giữ tài khoản định danh điện tử nghỉ việc, vắng mặt, từ chối hợp tác, mất khả năng điều hành hoặc cố tình không phân quyền. Rủi ro càng nghiêm trọng nếu phát sinh tranh chấp nội bộ và người đại diện cũ vẫn nắm tài khoản tài khoản định danh điện tử, khiến người được bổ nhiệm mới không thể sử dụng hệ thống để thực hiện quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp. Trong những trường hợp đó, toàn bộ hoạt động hành chính – pháp lý của doanh nghiệp có thể rơi vào trạng thái “đóng băng vận hành”, không thể nộp thuế, xin giấy phép, đăng ký thay đổi thông tin doanh nghiệp hay thực hiện các nghĩa vụ với nhà nước.

Chúng ta thấy tái xuất hiện tình trạng độc quyền tương tự như “độc quyền đại diện” và “độc quyền con dấu” ngày xưa – những cơ chế mà Nhà nước và cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam mất nhiều năm để dẹp bỏ.

Bài học từ quá khứ: công cụ là thứ yếu, quản trị mới là yếu tố cốt lõi

Dưới góc nhìn pháp lý, tài khoản định danh điện tử chỉ là một phương tiện định danh mà không làm thay đổi bản chất của quyền đại diện. Luật Doanh nghiệp hiện hành không cấm một doanh nghiệp có nhiều người đại diện, cũng không giới hạn số người có thể cùng sử dụng tài khoản định danh hoặc truy cập hệ thống, phân quyền sử dụng mã định danh. Vì vậy, việc giao trọn quyền lực cho một cá nhân vẫn là lựa chọn của doanh nghiệp, chứ không nằm ở quy định pháp luật hay bản chất công cụ. Do đó, doanh nghiệp có thể áp dụng cơ chế kiểm soát nội bộ hiệu quả bằng cách đăng ký nhiều người đại diện cùng sở hữu tài khoản định danh điện tử; bên cạnh đó xây dựng quy chế nội bộ rõ ràng về phân quyền phê duyệt, ký hồ sơ, truy cập dữ liệu; lưu trữ thông tin truy cập hệ thống điện tử một cách an toàn, minh bạch và có kế hoạch chuyển giao khi cần

thiết; dự phòng các tình huống khẩn cấp khi có biến cố nhân sự, xung đột nội bộ...

Việc áp dụng tài khoản định danh điện tử là một bước tiến trong cải cách thủ tục hành chính và thực hiện chuyển đổi số quốc gia. Tuy nhiên, nếu doanh nghiệp không chủ động trong quản trị nội bộ, công cụ này có thể trở thành một phiên bản số hóa của “con dấu độc quyền” ngày trước.

Vì vậy, điều cốt lõi vẫn nằm ở tư duy quản trị và thiết kế hệ thống ra quyết định nội bộ của doanh nghiệp. Không một công cụ nào – dù là con dấu truyền thống hay tài khoản định danh điện tử hiện đại – có thể đảm bảo sự vận hành trơn tru nếu quyền lực tiếp tục tập trung vào một cá nhân duy nhất. Đã đến lúc các doanh nghiệp – đặc biệt là các doanh nghiệp tư nhân – nhìn nhận nghiêm túc về việc thiết lập mô hình quản trị hiện đại, có kiểm soát và minh bạch, ngăn chặn rủi ro và phòng chống hệ quả của nạn tập trung quyền lực. Công nghệ chỉ là phương tiện, quản trị mới là yếu tố quyết định doanh nghiệp có thực sự bước vào kỷ nguyên số một cách an toàn, hiệu quả và bền vững hay không.

1. Sử dụng thông tin địa chỉ doanh nghiệp sau khi thay đổi địa giới hành chính

tại Công văn số 2376/CT-NVT ngày 10/7/2025.

▪ Đối với doanh nghiệp đăng ký liên thông với đăng ký kinh doanh:

- ✓ Trường hợp địa chỉ đã được cơ quan thuế cập nhật theo địa bàn hành chính mới và đã đồng bộ sang hệ thống hóa đơn điện tử: doanh nghiệp sử dụng địa chỉ mới trên hóa đơn. Trong trường hợp cần giải trình, doanh nghiệp có thể cung cấp thông báo của cơ quan thuế để chứng minh địa chỉ mới khác với địa chỉ ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- ✓ Trường hợp địa chỉ đã được cơ quan thuế cập nhật theo địa bàn mới nhưng chưa đồng bộ lên hệ thống hóa đơn điện tử: doanh nghiệp tiếp tục sử dụng địa chỉ cũ (trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) để ghi trên hóa đơn.

▪ Đối với người mua không thuộc đối tượng đăng ký liên thông với đăng ký kinh doanh: địa chỉ ghi trên hóa đơn là địa chỉ mới đã được cơ quan thuế cập nhật và thông báo cho người nộp thuế, theo địa bàn hành chính hai cấp.

Cục Thuế trả lời vướng mắc của Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể

2. Chính sách thuế nhà thầu

Trường hợp tổ chức, cá nhân nước ngoài cung cấp hàng hóa tại Việt Nam theo hình thức xuất nhập khẩu tại chỗ và có phát sinh thu nhập tại Việt Nam trên cơ sở Hợp đồng ký giữa tổ chức, cá nhân nước ngoài với các doanh nghiệp tại Việt Nam (*trừ trường hợp gia công và xuất trả hàng hóa cho tổ chức, cá nhân nước ngoài*) hoặc thực hiện phân phối hàng hóa tại Việt Nam hoặc cung cấp hàng hóa theo điều kiện giao hàng của các điều khoản thương mại quốc tế - Incoterms mà người bán chịu rủi ro liên quan đến hàng hóa vào đến lãnh thổ Việt Nam thì thuộc đối tượng áp dụng quy định tại Thông tư số 103/2014/TTBTC.

Trường hợp tổ chức, cá nhân nước ngoài chỉ sử dụng kho ngoại quan, cảng nội địa (ICD) làm kho hàng hóa để phục vụ cho hoạt động vận tải quốc tế, quá cảnh, chuyển khẩu, lưu trữ hàng hoặc để cho doanh nghiệp khác gia công thì tổ chức, cá nhân nước ngoài không thuộc đối tượng áp dụng Thông tư số 103/2014/TT-BTC.

Cục Thuế trả lời vướng mắc của Tập đoàn Intel, Tập đoàn Apple, Tập đoàn HP tại Công văn số 2200/CT-CS ngày 02/7/2025.

1. Đề xuất tăng lương tối thiểu vùng 7,2% từ ngày 01/01/2026

Sáng 11/7/2025, Hội đồng Tiền lương Quốc gia họp lần thứ hai và thống nhất biểu quyết đề xuất tăng lương tối thiểu vùng ở mức 7,2%, tương đương 250.000-350.000 đồng/tháng tùy khu vực, dự kiến áp dụng từ ngày 01/01/2026.

Theo ông Nguyễn Mạnh Khương, Thứ trưởng Bộ Nội vụ, Chủ tịch Hội đồng Tiền lương Quốc gia, mức tăng 7,2% là phù hợp với bối cảnh phục hồi và phát triển kinh tế hiện nay, hướng tới nâng cao đời sống người lao động trong thời kỳ chuyển mình mới của đất nước.

Với mức đề xuất này, lương tối thiểu vùng dự kiến được điều chỉnh như sau: Vùng 1: Từ 4,96 triệu lên 5,31 triệu đồng/tháng; Vùng 2: Từ 4,41 triệu lên 4,73 triệu đồng/tháng; Vùng 3: Từ 3,86 triệu lên 4,14 triệu đồng/tháng; Vùng 4: Từ 3,45 triệu lên 3,7 triệu đồng/tháng.

Lương tối thiểu theo giờ cũng sẽ được quy đổi tương ứng trên cơ sở mức lương tối thiểu tháng.

Trước đó, tại phiên họp lần thứ nhất vào ngày 26/6/2025, các bên vẫn còn nhiều ý kiến khác nhau về tỷ lệ tăng. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đề xuất hai

phương án tăng: 9,2% và 8,3%, nhằm đảm bảo đời sống tối thiểu của người lao động. Trong khi đó, đại diện giới sử dụng lao động - Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đề xuất tăng ở mức 3-5%. Bộ phận kỹ thuật của Hội đồng đưa ra phương án trung dung hơn, từ 6,5-7%.



Với mức tăng 7,2%, lương tối thiểu vùng cao nhất hiện nay Vùng 1 dự kiến là 5,31 triệu đồng/tháng

Sau nhiều vòng thảo luận, các bên đã đạt được đồng thuận về phương án 7,2%. Mức tăng này được đánh giá là tiệm cận kỳ vọng của người lao động, đồng thời tạo dư địa cho doanh nghiệp thích nghi trong năm tới. Hội đồng sẽ trình Chính phủ xem xét, quyết định trong thời gian tới.

Theo vietnamnet.vn

2. VCCI đề xuất bỏ giới hạn khuyến mại 50%, chuyển sang cơ chế hậu kiểm

Vừa qua, Bộ Công thương đã ban hành Thông tư số 39/2025/TT-BCT quy định hạn mức tối đa về giá trị của hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, mức giảm giá tối đa đối với hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại. Theo đó, giá trị vật chất dùng để khuyến mại cho một đơn vị hàng hóa, dịch vụ không được vượt quá 50% giá bán. Đây là quy định được xây dựng nhằm ngăn ngừa hiện tượng phá giá,

thao túng thị trường và cạnh tranh không lành mạnh đã bắt đầu có hiệu lực từ tháng 7 này.

Tuy nhiên, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) cho rằng, “trần” khuyến mại này đang hạn chế quyền tự chủ kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt trong bối cảnh kinh tế số và thương mại điện tử phát triển nhanh,

nhu cầu tiếp thị linh hoạt và sáng tạo ngày càng lớn. Việc phải xin phép hoặc đối chiếu tỷ lệ khuyến mại theo quy định hành chính khiến nhiều doanh nghiệp nhỏ gặp khó, thậm chí phải lách luật để tồn tại.



Ảnh minh họa. Nguồn: Internet.

Do đó, VCCI đề xuất bỏ giới hạn khuyến mại 50%, chuyển hoàn toàn sang cơ chế hậu kiểm, tức là không yêu cầu đăng ký, không giới hạn mức khuyến mại, nhưng vẫn giám sát thông qua Luật Cạnh tranh, Luật Bảo vệ người tiêu dùng và hệ thống pháp luật chuyên ngành.

Nhiều ý kiến cho rằng, các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ vốn không có ngân sách truyền thông lớn lại cần khuyến mại sâu như một công cụ sinh tồn và cạnh tranh. Nếu giữ trần 50%, vô hình trung sẽ đẩy doanh nghiệp vào thế phải dùng thủ thuật giá, tặng kèm, khuyến mãi ngoài hệ thống... Điều này dẫn đến môi trường kinh doanh thiếu minh bạch, khó kiểm soát.

Theo VCCI, cơ chế hậu kiểm thực sự hiệu quả nếu đi kèm ba điều kiện: Dữ liệu minh bạch (về thời gian, mức giảm, lý do giảm), người tiêu dùng được trao quyền giám sát (thông qua nền tảng phản ánh, công cụ so sánh giá) và năng lực xử lý nhanh của cơ quan quản lý thị trường. Đặc biệt, trong bối cảnh tiêu dùng còn đang khó khăn, việc khuyến mại sâu, linh hoạt là cách để tạo lực cầu, xả tồn kho và kích hoạt chuỗi cung ứng.

Theo lsvn.vn

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
QUỐC HỘI			
1	Nghị quyết 222/2025/QH15 về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam.	27/6/2025	01/9/2025
2	Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, số 91/2025/QH15.	26/6/2025	01/01/2026
3	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, số 90/2025/QH15.	25/6/2025	01/7/2025
4	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp, số 76/2025/QH15.	17/6/2025	01/7/2025
5	Nghị quyết 204/2025/QH15 về giảm thuế giá trị gia tăng.	17/6/2025	01/7/2025
6	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo, số 75/2025/QH15.	16/6/2025	01/01/2026
7	Luật Việc làm, số 74/2025/QH15.	16/6/2025	01/01/2026
8	Luật Hóa chất, số 69/2025/QH15.	14/6/2025	01/01/2026
9	Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, số 67/2025/QH15.	14/6/2025	01/10/2025
CHÍNH PHỦ			
1	Nghị định 194/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan Nhà nước.	03/7/2025	19/8/2025
2	Nghị định 188/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế	01/7/2025	15/8/2025
3	Nghị định 181/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng.	01/7/2025	01/7/2025
4	Nghị định 174/2025/NĐ-CP quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 204/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội.	30/6/2025	01/7/2025
5	Nghị định 168/2025/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp	30/6/2025	01/7/2025
6	Nghị định 164/2025/NĐ-CP quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội và Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm.	29/6/2025	01/7/2025
7	Nghị định 163/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược	29/6/2025	01/7/2025
8	Nghị định 158/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc.	25/6/2025	01/7/2025
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ			
1	Quyết định 21/2025/QĐ-TTg quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh.	04/7/2025	22/8/2025
2	Quyết định 20/2025/QĐ-TTg ban hành danh mục dữ liệu quan trọng, dữ liệu cốt lõi.	01/7/2025	01/7/2025
BỘ CÔNG THƯƠNG			
1	Thông tư 39/2025/TT-BCT quy định hạn mức tối đa về giá trị của hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, mức giảm	22/6/2025	01/7/2025

	giá tối đa đối với hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại mà thương nhân được thực hiện trong hoạt động khuyến mại.		
BỘ TÀI CHÍNH			
1	Thông tư 69/2025/TT-BTC quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng và hướng dẫn thực hiện Nghị định 181/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng.	01/7/2025	01/7/2025
2	Thông tư 68/2025/TT-BTC ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.	01/7/2025	01/7/2025
3	Thông tư 51/2025/TT-BTC quy định thủ tục về giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh.	24/6/2025	07/8/2025
BỘ NỘI VỤ			
1	Thông tư 12/2025/TT-BNV quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc.	30/6/2025	01/7/2025
BỘ Y TẾ			
1	Thông tư 31/2025/TT-BYT quy định chi tiết một số điều của Luật Dược và Nghị định 163/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.	01/7/2025	01/7/2025
2	Thông tư 25/2025/TT-BYT quy định chi tiết thi hành Luật Bảo hiểm xã hội, Luật An toàn, vệ sinh lao động về lĩnh vực y tế và một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.	30/6/2025	01/7/2025



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI

info@gvlawyers.com.vn

Trụ sở chính – TP. HCM

Tầng 8, Tòa nhà Centec
72-74 Nguyễn Thị Minh Khai
Phường Xuân Hòa
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +84 (28) 3622 3555

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10A, Tòa nhà
CDC, 25 Lê Đại Hành
Phường Hai Bà Trưng
TP. Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84 (24) 3208 3555

Văn phòng liên lạc Đà Nẵng

Tầng 3, Tòa nhà Indochina
Riverside, 74 Bạch Đằng
Phường Hải Châu
TP. Đà Nẵng, Việt Nam
Tel: +84 (28) 3622 3555

Nội dung của Bản tin này không phải là tư vấn pháp lý và cũng không thể hiện ý kiến của chúng tôi hoặc của bất cứ luật sư hay chuyên gia tư vấn nào của chúng tôi. Bản tin này cung cấp các thông tin chung và những thông tin này có thể chưa đầy đủ hoặc chưa được cập nhật kịp thời tại thời điểm được đọc. Nội dung này cũng không nhằm sử dụng như phần hỗ trợ thêm cho các ý kiến tư vấn và quan điểm pháp lý của chúng tôi. Vui lòng tìm kiếm các ý kiến tư vấn pháp lý hoặc tư vấn chuyên nghiệp khác phù hợp với những vấn đề mà bạn gặp phải. Chúng tôi, GV Lawyers, tuyên bố rõ ràng là sẽ không chịu trách nhiệm về những hành động hoặc không hành động dựa trên bất kỳ hoặc toàn bộ nội dung của Bản tin này.